

Số: /BVĐK-HCQT

Ninh Bình, ngày tháng 8 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

**Phục vụ công tác lập dự toán: Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ 11 thang máy
Mitsubishi tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình**

Kính gửi: Quý công ty/Nhà cung ứng/Đơn vị.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017;

Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu thuê đơn vị có đủ năng lực kinh nghiệm tham gia bảo trì, bảo dưỡng định kỳ thang máy điện hãng Mitsubishi

Số lượng: 11 chiếc

Mục đích báo giá: Xây dựng giá dự toán gói thầu: **Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ 11 thang máy Mitsubishi tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình**

Kính đề nghị các công ty, nhà cung ứng, có đủ năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực thuộc quy mô gói thầu tham gia chào giá theo nội dung Phụ lục: Danh mục số lượng, quy trình bảo trì, bảo dưỡng định kỳ (Kèm hồ sơ năng lực, hợp đồng tương tự)

(Báo giá có chữ ký hợp lệ, đóng dấu công ty/đơn vị ghi rõ ngày, tháng, năm báo giá, Thời hạn báo giá tối thiểu 30 ngày, giá chào đã bao gồm thuế VAT; chi phí nhân công bảo trì, bảo dưỡng).

Thời hạn gửi báo giá: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày thư mời được đăng trên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa điểm nhận báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (Trong giờ hành chính).

Gửi kèm File Excel; File Word; File FDF vào địa chỉ mail:
phonghanhchinhbvd@gmail.com.

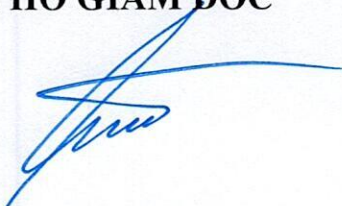
Quý công ty cần tìm hiểu thêm thông tin xin liên hệ số điện thoại:
0915563005.

Rất mong nhận được sự phối hợp của Quý công ty/Nhà cung ứng/Đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CTXH;-
- Lưu: VT, HCQT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tuyên

PHỤ LỤC
DANH MỤC SỐ LƯỢNG, QUY TRÌNH BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG
(Kèm thư mời báo giá số /BVĐK-HCQT ngày tháng năm 2024)

1. Số lượng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1.	Thang máy hiệu Mitsubishi 2 điểm dừng. (Nhà Khám bệnh)	Thang	01
2.	Thang máy hiệu Mitsubishi 5 điểm dừng. Nhà B (Hệ Ngoại, hệ Nội)	Thang	06
3.	Thang máy hiệu Mitsubishi 11 điểm dừng. Nhà A (11 tầng)	Thang	04
	Cộng	Thang	11

2. Quy trình bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống thang máy

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC BẢO TRÌ	
I.	PHÒNG MÁY	
1.	Phòng máy	Lối vào phòng máy
		Chiếu sáng phòng máy
		Thông gió phòng máy
		Che chắn phòng máy
		Cảo thắng
		Tay quay
		Bảng hướng dẫn cứu hộ
		Vệ sinh phòng máy (sàn nhà, trần, vách tường)
		Sơn bảo vệ, chống sét của Chassi
		Sơn bảo vệ , chống sét của đà máy
2.	Máng điện	Cố định nắp máng
		Kiểm tra có khe hở máng
		Vệ sinh bên trong
		Sơn bảo vệ của máng điện
3.	Tình trạng governor	Bôi trơn
		Kiểm tra chốt chẻ
		Thử tác động điện
		Thử tác động cơ
		Kiểm tra & xiết lại các bulông

		Vệ sinh (bụi , mặt vít điện)
4.	Máy kéo, motor	Thăm nhót
		Tình trạng nhót
		Vệ sinh máy kéo , motor
		Tình trạng phốt của các trục
		Bảo trì hệ thống thắng
		Châm nhót các chốt máy kéo
		Kiểm tra hoạt động của các bạc đạn
		Kiểm tra & xiết lại các bulông
		Vệ sinh bụi bên trong motor
		Kiểm tra hoạt động của phát tốc
5.	Puli tải	Vệ sinh rãnh pully , trục pully
		Tình trạng puli (rãnh mòn ?)
		Kiểm tra & xiết lại các bulông
6.	Puli đỡ phụ	Vệ sinh (rãnh , trục , pully)
		Mở bôi trơn
		Rãnh puli (tình trạng mòn)
		Kiểm tra & xiết lại các bulông
7.	Tủ điều khiển	Quạt thông gió (hoạt động)
		Rãnh thông gió ?
		Vệ sinh bên ngoài
		Vệ sinh dàn điện trở & bên trong
		Kiểm tra & xiết lại các bulông điện trở
		Tụ điện (Trong mạch đk chính)
		Cầu chì
		Kiểm tra tốc độ
		Kiểm tra sự vận hành tốc độ chậm
		Các bộ phận khác
8.	Tủ phụ	Các khe thông gió
		Vệ sinh bên ngoài
		Vệ sinh bên trong

9.	Tủ ELD (hoặc MELD)	Các khe thông gió
		Vệ sinh bên ngoài
		Vệ sinh bên trong (cọc bình)
		Thử vận hành
		Nước bình (Nhớ lau khô)
		KT điện áp
10.	Tủ EBOPS	Kiểm tra & xiết lại các bulông cọc
		Nước bình (Nhớ lau khô)
		Kiểm tra điện áp
		Kiểm tra & xiết lại các bulông cọc
		Kiểm tra các đồng hồ hiển thị .
11.	An toàn điện	Thử vận hành
		Che chắn CB
		Đánh số CB
12.	Cáp tải	Kiểm tra & xiết lại các bulông CB
		Tình trạng mòn cáp
		Tình trạng bôi trơn cáp
		Độ dẫn cáp (KT hở don CWT)
		Độ đồng đều của cáp
		Đánh dấu cáp
13.	Cáp Governor	Vệ sinh cáp tải
		Tình trạng mòn cáp
		Tình trạng bôi trơn cáp
		Đôi trọng căng cáp
		Kiểm tra các công tắc giãn cáp
		Cố định đầu cáp
		Vệ sinh cáp Governor
II. KIỂM TRA CABIN DỤC HỒ THANG		
1.	CABIN & Đầu carbin	Kiểm tra các công tắc chuyển đổi
		Kiểm tra đèn đầu carbin
		Tình trạng an toàn ti cáp

		Sơn bảo vệ chống sét ti cấp
		Sơn bảo vệ khung đầu trâu trên
		Sơn bảo vệ phía trên bộ truyền
		Vệ sinh tủ đầu carbin
		Vệ sinh bộ quá tải
		Kiểm tra các ống đồng bộ quá tải
		Vệ sinh hộp móng ngựa
		Kiểm tra nắp hộp nhót
		Kiểm tra nhót bôi trơn rail
		Kiểm tra tim nhót
		Kiểm tra bạc đạn quạt & bôi trơn
		Vệ sinh quạt gió
		Cụm khung an toàn đầu carbin
2.	Puli đầu carbin	Kiểm tra cụm cao su chặn đầu carbin
		Tình trạng hoạt động
		Vệ sinh rãnh , trục
		Bôi trơn (mỡ)
3.	Cửa carbin, vách carbin & bộ truyền	Bóc hết lớp bảo vệ cửa
		Vệ sinh mặt trong cánh cửa
		Kiểm tra & xiết lại các bulông guốc
		Khe hở cửa carbin
		Khe hở sill cửa carbin
		Vệ sinh sill & rail thông thường
		Chà nhám rãnh trượt sill
		Chà nhám bề mặt sill
4.	Cửa carbin , vách carbin & bộ truyền	Tình trạng guốc trượt
		Độ phẳng cửa (vận ?)
		Vênh "A" hoặc "V"
		Độ êm đóng , mở (gào)

		Đai răng cánh cửa (vệ sinh)
		Đai răng cánh cửa (căng)
		Đai thang bộ truyền (vệ sinh)
		Đai thang bộ truyền (căng)
		Kiểm tra & xiết lại các bulông cửa carbin
		Bôi trơn & vệ sinh xích bộ truyền
		Tình trạng rãnh trượt pully đai
		Bánh xe treo & sai tâm
		Kiểm tra mỡ ổ trục puli đai
		Vệ sinh đĩa xích , đĩa pully đai
		Vệ sinh các thanh truyền
		Kiểm tra bôi trơn các khớp nối
		Hộp gate
		Sensor giới hạn (thủ + vệ sinh)
		Động cơ cửa (vệ sinh , kiểm tra)
		Kiểm tra điểm hoạt động OLT&CLT
		Vệ sinh toàn bộ vách ngoài carbin
		Độ thẳng đứng
		Hở sill : 8-12 mm
		Độ ngậm doorlock
		Kiểm tra & xiết lại các bulông kiểm
		Kiểm tra & bôi trơn các bạc đạn
5.	Safety shoe	Vệ sinh các bộ phận của kiểm
		Tác động
		Vệ sinh các bộ phận safety shoe
		Kiểm tra bôi trơn các bạc đạn
6.	Khung carbin, Shoe carbin & thắng cơ	Kiểm tra Các bulông khung , shoe
		Kiểm tra Các bulông thanh giằng sàn
		Kiểm tra vị trí khung & shoe carbin

		Kiểm tra độ mòn shoe trượt
		Kiểm tra tác động công tắc đáy carbin
		Vệ sinh rail và shoe trượt
7.	Trần & vách carbin	Vệ sinh đáy carbin
		Tăng pho, starter ,bóng đèn trần
		Vệ sinh trần car, vách gương đứng
		Vệ sinh vách ,sàn & sill
8.	Hộp COP, Intercom	Vệ sinh các nút gọi & COP
		Kiểm tra các nút & công tắc hoạt động
		Kiểm tra các hiển thị trên COP
		Kiểm tra intercom
		Kiểm tra đèn E.light
9.	Cửa tầng	Bóc hết lớp bảo vệ cửa
		Vệ sinh mặt trong cánh cửa
		Kiểm tra & xiết lại các bulông guốc
		Khe hở cửa
		Khe hở sill
		Tình trạng guốc trượt
		Độ phẳng cửa (vặn ?)
		Vênh "A" hoặc "V"
		Vị trí sill : 28-32 mm
		Vệ sinh sill & bôi nhớt rail cửa
		Chà nhám rãnh , mặt sill
		Độ êm đóng , mở cửa (gào)
		Độ mở cửa
		Kiểm tra & vệ sinh cam cửa (cửa lửa)
		Bánh xe treo & sai tâm
		Các đầu nối cáp
		Tình trạng cáp & căng cáp
		Cố định ống poild cửa

		Kiểm tra & vệ sinh cáp cửa, ống poid
		Kiểm tra & xiết lại anchor đầu cửa
		Kiểm tra & vệ sinh toàn bộ đầu cửa
		Kiểm tra toàn bộ bu lông cửa tầng
		Búng đầu cửa
10.	Cụm doorlock	Ngậm 10-12 mm
		Hở kiểm : 5-15 mm
		Kiểm tra mở khóa doorlock
		Kiểm tra tác động mặt vít doorlock
		Vệ sinh tiếp điểm
11.	Hố thang khung đối trọng	Bulông khung đối trọng
		Bulông cố định poid
		Bulông cố định khung đối trọng
		Tình trạng ti cáp
		Kiểm tra độ mòn shoe
		Kiểm tra nhót bôi trơn rail
		Kiểm tra tim nhót
		Bulông xiết đôn
12.	Puli đầu CWT (cáp 2:1)	Tình trạng hoạt động
		Kiểm tra bôi trơn (mỡ)
		Bôi trơn rail dẫn hướng (mỡ)
13.	Bù trừ xích	Độ giãn xích (> 200 mm)
		Kiểm tra cố định xích bù trừ trên CWT
		Kiểm tra cố định xích bù trừ trên car
14.	Các thiết bị khác (trong hố thang)	Kiểm tra các công tắc giới hạn
		Kiểm tra các bánh xe của giới hạn
		Kiểm tra vị trí các cờ dừng tầng
		Vệ sinh bracket + đà ngăn hố
		Vệ sinh rail - shoe
III.	KIỂM TRA ĐIỀU KHIỂN, HIỂN THỊ, DỪNG TẦNG	
1.	Kiểm tra đèn báo tầng, báo chiều	
2.	Kiểm tra công tắc FE, FER	

3.	Kiểm tra hoạt động của board giám sát
4.	Kiểm tra chuông dừng tầng
5.	Kiểm tra nút nhấn
6.	Vệ sinh nút nhấn, báo chiều, báo tầng,
7.	Kiểm tra độ bằng tầng : -10 mm /+10 mm

3. Khuyến cáo

- Sau mỗi lần bảo trì, bảo dưỡng có đánh giá chất lượng thiết bị.
- Nêu phương án xử lý những vấn đề cần thiết sau mỗi lần bảo trì để Bệnh viện xem xét cho sửa chữa, thay thế.